

Số: 06 /TB-HĐQT

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 02 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 4/năm 2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: KHW
- Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, Nha Trang
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0258.3828807 Fax: 0258.3810740
- Email: support@ctnkh.com.vn Website: <http://ctnkh.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2023
 - BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán):

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có Không



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 20/02/2024 tại đường dẫn: <http://ctnkh.com.vn/qhcd.aspx>

Tài liệu đính kèm:

- BCTC năm 2023;
- Văn bản giải trình

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đàm



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NƯỚC KHÁNH HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 109 /CTN-TV

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 02 năm 2024

V/v Giải trình chênh lệch Lợi nhuận
sau thuế 2023 so với 2022

Kính gửi :

Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX)

- 1) Tên Công ty : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (KHAWASSCO).
- 2) Mã Chứng khoán : KHW
- 3) Địa chỉ trụ sở chính : 58 Đường Yersin – Phường Phương Sài – Tp Nha trang – Tỉnh Khánh hòa .
- 4) Điện thoại : 0258 – 3822315 , fax : 0258-3810740
- 5) Nội dung công bố thông tin :

Báo cáo tài chính năm 2023 được lập bởi Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh hòa đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán (đính kèm)

Nội dung : Giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế năm 2023 so với năm 2022 (Tăng trên 10%)

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	385.966.698.467	334.997.030.845	50.969.667.622	115,21%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	68.683.708.374	43.374.341.327	25.309.367.047	158,35%
3	Thuế TNDN	7.218.006.883	4.790.594.870	2.427.412.013	150,67%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.465.701.491	38.583.746.457	22.881.955.034	159,3%

Nguyên nhân :

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 so với năm 2022, lợi nhuận trước thuế công ty tăng 25.309.367.047 đồng tương đương tăng 58,35% , Lợi nhuận sau thuế tăng 22.881.955.034 đồng (tương đương tăng 59,3%) là do:

- 1) Doanh thu tiền nước tăng mạnh: Từ đầu năm 2023 lượng khách du lịch đến Nha Trang tăng mạnh, do đó lượng nước tiêu thụ của toàn Công ty năm 2023 đã tăng so với năm 2022. Mặt khác do trước đây khi dịch Covid-19 xảy ra hầu như các hộ kinh doanh không hoạt động kinh doanh, nên đã đề nghị Công ty điều chỉnh lại giá nước từ giá kinh doanh về giá nước sinh hoạt. Nhưng từ đầu năm 2023 đến nay khi tình hình hoạt động kinh doanh đã dần ổn định, Công ty đã tăng cường tiến hành kiểm tra thực tế xác định sử dụng nước đúng mục đích để các hộ kinh doanh về lại đúng với giá kinh doanh cho nên cũng là yếu tố tăng doanh thu tiền nước năm 2023 so với năm 2022 là 56.525.462.370 đồng (tăng 18,49%).
- 2) Năm 2023 các ngân hàng trả lãi huy động tiền gửi với lãi suất cao cho các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn nên Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 của Công ty tăng 1.478.688.850 đồng tương đương tăng 37,88% so với năm 2022;
- 3) Mặt khác do một số tài sản cố định tại Công ty đã hết thời gian khấu hao nhưng Công ty vẫn sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh nên giá vốn không biến động nhiều so với doanh thu.

Từ những nguyên nhân trên nên lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2023 tăng so với năm 2022 là : 22.881.955.034 đồng tương đương tăng 59,3%.

Chúng tôi xin cam kết các công bố giải trình trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin .

Trân trọng

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu : VT, TV (nvq)



Nguyễn Văn Đàm

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	14 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Khánh Hòa theo Quyết định số 2171/QĐ – UBND ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4200238007 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần ba ngày 01 tháng 11 năm 2022.

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Điện thoại : (0258) 3 822 142 – 3 815 372
Fax : (0258) 3 819 144 – 3 810 740
Email : support@ctnkh.com.vn
Website : www.ctnkh.com.vn

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy nước Võ Cạnh – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	Gò Đình, thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Nhà máy nước Xuân Phong – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	Thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Kiểm định đồng hồ đo nước – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	Số 1B Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa – Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước	Số 1B Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Quản lý và vận hành hệ thống thoát nước và các dịch vụ vệ sinh, môi trường.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Văn Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Đàm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Trương Khắc Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hoàng Long	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2021

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đàm	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2019
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019
Bà Võ Thị Khánh Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Quân	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Đàm - Tổng Giám đốc Công ty (tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 02 năm 2024



Số: 3.0033/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2024, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 13 tháng 02 năm 2023.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang**

Nguyễn Văn Kiên**Thành viên Ban Giám đốc***Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2023-008-1*

Người được ủy quyền

Nguyễn Tiến Lộc**Kiểm toán viên***Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4304-2023-008-1*

Nha Trang, ngày 19 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		167.505.631.690	135.091.714.147
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.911.948.981	6.851.745.751
1. Tiền	111		2.885.770.881	851.745.751
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.026.178.100	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		87.005.506.968	56.336.896.535
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	87.005.506.968	56.336.896.535
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.118.631.563	40.309.462.837
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	45.594.954.539	38.188.657.823
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.070.884.800	386.523.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.606.392.224	1.887.881.414
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(153.600.000)	(153.600.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		26.250.970.785	30.593.593.638
1. Hàng tồn kho	141	V.7	26.250.970.785	30.593.593.638
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		218.573.393	1.000.015.386
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	218.573.393	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	1.000.015.386
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		374.622.823.813	375.360.213.828
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		339.231.173.250	343.094.402.866
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	325.470.397.360	328.407.945.646
- Nguyên giá	222		1.251.114.737.332	1.181.424.620.558
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(925.644.339.972)	(853.016.674.912)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13.760.775.890	14.686.457.220
- Nguyên giá	228		28.671.219.400	28.671.219.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.910.443.510)	(13.984.762.180)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.813.100.502	4.657.157.402
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	7.813.100.502	4.657.157.402
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		24.000.000.000	24.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	24.000.000.000	24.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.578.550.061	3.608.653.560
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.578.550.061	3.608.653.560
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		542.128.455.503	510.451.927.975

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		189.525.076.027	182.138.254.190
I. Nợ ngắn hạn	310		99.465.616.646	95.093.223.171
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	18.251.856.654	24.764.799.507
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.279.091.081	2.752.383.081
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.648.768.130	7.888.447.250
4. Phải trả người lao động	314	V.15	24.208.597.039	19.608.678.889
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.744.232.880	2.044.144.345
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,c	7.120.135.270	8.340.082.485
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a,c	28.450.630.910	27.763.484.932
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	6.762.304.682	1.931.202.682
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		90.059.459.381	87.045.031.019
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b,c	11.591.266.308	14.138.600.308
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b,c	72.760.119.591	71.259.604.501
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.20	5.708.073.482	1.646.826.210



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		352.603.379.476	328.313.673.785
I. Vốn chủ sở hữu	410		352.603.379.476	328.313.673.785
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	285.999.960.000	285.999.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		285.999.960.000	285.999.960.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	852.875.935	852.875.935
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	4.284.842.050	2.877.091.393
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	61.465.701.491	38.583.746.457
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	38.583.746.457
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		61.465.701.491	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		542.128.455.503	510.451.927.975

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Trần Thị Thu Hà
Người lập

Nguyễn Văn Quân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	385.984.406.828	335.021.482.067
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	17.708.361	24.451.222
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		385.966.698.467	334.997.030.845
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	306.211.651.546	280.274.975.713
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		79.755.046.921	54.722.055.132
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.382.178.789	3.903.489.939
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.421.683.573	3.583.524.363
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.421.683.573	3.583.524.363
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	600.000.000	613.637.357
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	13.506.539.545	10.465.706.275
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		67.609.002.592	43.962.677.076
11. Thu nhập khác	31	VI.8	5.354.804.807	3.940.513.061
12. Chi phí khác	32	VI.9	4.280.099.025	4.528.848.810
13. Lợi nhuận khác	40		1.074.705.782	(588.335.749)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.683.708.374	43.374.341.327
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	7.218.006.883	4.790.594.870
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		61.465.701.491	38.583.746.457
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	2.149	1.099
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	2.149	1.099

Trần Thị Thu Hà
Người lập

Nguyễn Văn Quân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		68.683.708.374	43.374.341.327
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	76.400.340.623	70.444.311.761
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(5.382.178.789)	(3.935.489.939)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.421.683.573	3.583.524.363
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.20	4.250.000.000	1.220.785.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		147.373.553.781	114.687.472.512
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.969.596.772)	6.076.976.912
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	4.342.622.853	2.336.374.212
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.508.842.307)	873.927.999
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	(188.469.894)	(2.415.514.645)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VI.5	(3.459.292.573)	(5.401.067.447)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.550.000.000)	(6.499.148.838)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	20.700.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(2.335.598.000)	(6.430.831.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		121.725.077.088	103.228.189.205
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(70.016.350.914)	(69.328.120.068)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	32.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(100.498.740.223)	(47.336.896.535)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	69.830.129.790	47.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	5.862.422.221	3.424.337.927
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(94.822.539.126)	(66.208.678.676)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	31.502.146.000	12.058.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(29.314.484.932)	(27.759.486.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(30.029.995.800)	(28.412.356.012)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(27.842.334.732)	(44.113.842.012)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(939.796.770)	(7.094.331.483)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.851.745.751	13.946.077.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.911.948.981	6.851.745.751

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2024


Trần Thị Thu Hà
Người lập


Nguyễn Văn Quân
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và cung cấp nước sạch; Thi công lắp đặt công trình trạm bơm và đường ống cấp thoát nước; Thiết kế mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước; Tư vấn thẩm tra mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay tăng mạnh so với năm trước do hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi sau dịch Covid nên sản lượng nước tiêu thụ tăng. Đồng thời, Công ty điều chỉnh lại giá nước từ giá nước sinh hoạt sang giá kinh doanh sau khi kiểm tra thực tế xác định mục đích sử dụng nước đối với các hộ kinh doanh.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu có trụ sở chính tại 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 30%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy nước Võ Cảnh – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà	Gò Đình, thôn Võ Cảnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Nhà máy nước Xuân Phong – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà	Thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Kiểm định đồng hồ đo nước – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà	Số 1B Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà – Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước	Số 1B Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm nay so sánh được với số liệu của năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 330 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 339 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt các tuyến ống. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt các tuyến ống

Chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt các tuyến ống, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 16
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng không quá 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.854.241	9.893.420
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.883.916.640	841.852.331
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	<u>3.026.178.100</u>	<u>6.000.000.000</u>
Cộng	<u>5.911.948.981</u>	<u>6.851.745.751</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	<u>87.005.506.968</u>	<u>87.005.506.968</u>	<u>56.336.896.535</u>	<u>56.336.896.535</u>
Cộng	<u>87.005.506.968</u>	<u>87.005.506.968</u>	<u>56.336.896.535</u>	<u>56.336.896.535</u>

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu ⁽ⁱ⁾	<u>24.000.000.000</u>	-	<u>24.000.000.000</u>	-
Cộng	<u>24.000.000.000</u>	-	<u>24.000.000.000</u>	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201574467 ngày 27 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu 24.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính và tại ngày đầu năm, Công ty đã góp đủ số điều lệ cam kết.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty nhận cổ tức bằng tiền	1.080.000.000	720.000.000
Công ty mua nước sản xuất	40.648.980.000	35.163.650.000
Chi phí thi công dự án phải trả	-	275.146.296
Công ty nhận thưởng	147.000.000	36.000.000
Doanh thu bán vật tư	9.187.037	-
Doanh thu hoạt động xây lắp	-	1.414.937.037

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động cung cấp nước	37.259.320.453	33.182.982.621
Ban quản lý Dịch vụ Công ích thành phố Nha Trang	8.029.152.086	4.043.669.548
Các khách hàng khác	306.482.000	962.005.654
Cộng	<u>45.594.954.539</u>	<u>38.188.657.823</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đại Đồng Tiến Phát	622.728.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ B.A.C.A.U	191.155.800	232.923.600
Các nhà cung cấp khác	257.001.000	153.600.000
Cộng	<u>1.070.884.800</u>	<u>386.523.600</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.155.013.132	-	1.635.256.564	-
Thuế thu nhập cá nhân phải thu người lao động	334.265.168	-	222.624.850	-
Bảo hiểm y tế	97.113.924	-	-	-
Tạm ứng	-	-	10.000.000	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	<u>1.606.392.224</u>	<u>-</u>	<u>1.887.881.414</u>	<u>-</u>

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn						
Công ty Cổ phần Catsoft	Trên 3 năm	53.600.000	-	Trên 3 năm	53.600.000	-
Công ty Cổ phần 504	Trên 3 năm	100.000.000	-	Trên 3 năm	100.000.000	-
Cộng		<u>153.600.000</u>	<u>-</u>		<u>153.600.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	153.600.000	153.600.000
Số cuối năm	<u>153.600.000</u>	<u>153.600.000</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	25.129.962.890	-	28.820.950.334	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.121.007.895	-	1.772.643.304	-
Cộng	<u>26.250.970.785</u>	<u>-</u>	<u>30.593.593.638</u>	<u>-</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/ dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	74.717.667	-
Chi phí lắp đặt tuyến ống	12.457.107	-
Chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt	131.398.619	-
Cộng	<u>218.573.393</u>	<u>-</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.518.653.760	1.826.991.174
Chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt	1.451.508.228	994.623.731
Chi phí lắp đặt tuyến ống	-	304.614.600
Các chi phí trả trước dài hạn khác	608.388.073	482.424.055
Cộng	<u>3.578.550.061</u>	<u>3.608.653.560</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	91.102.276.556	295.857.268.296	791.917.047.474	2.548.028.232	1.181.424.620.558
Mua trong năm	-	5.290.486.862	3.290.046.588	100.900.000	8.681.433.450
Đầu tư xây dựng hoàn thành	245.894.444	12.152.952.408	51.645.583.433	-	64.044.430.285
Thanh lý	-	(886.470.000)	(2.149.276.961)	-	(3.035.746.961)
Số cuối năm	<u>91.348.171.000</u>	<u>312.414.237.566</u>	<u>844.703.400.534</u>	<u>2.648.928.232</u>	<u>1.251.114.737.332</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	35.487.210.954	210.163.518.748	389.689.373.857	1.572.764.596	636.912.868.155
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	65.445.447.221	231.272.079.110	554.247.919.059	2.051.229.522	853.016.674.912
Khấu hao trong năm	4.680.436.922	18.156.306.372	52.627.238.221	199.430.506	75.663.412.021
Thanh lý	-	(886.470.000)	(2.149.276.961)	-	(3.035.746.961)
Số cuối năm	<u>70.125.884.143</u>	<u>248.541.915.482</u>	<u>604.725.880.319</u>	<u>2.250.660.028</u>	<u>925.644.339.972</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	25.656.829.335	64.585.189.186	237.669.128.415	496.798.710	328.407.945.646
Số cuối năm	21.222.286.857	63.872.322.084	239.977.520.215	398.268.204	325.470.397.360

Trong đó:

Tạm thời chưa sử
dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-	-	-
-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 76.203.696.750 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.18).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.636.685.000	4.034.534.400	28.671.219.400
Số cuối năm	24.636.685.000	4.034.534.400	28.671.219.400

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

-	3.935.674.400	3.935.674.400
---	---------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	10.054.086.994	3.930.675.186	13.984.762.180
Khấu hao trong năm	887.728.776	37.952.554	925.681.330
Số cuối năm	10.941.815.770	3.968.627.740	14.910.443.510

Giá trị còn lại

Số đầu năm	14.582.598.006	103.859.214	14.686.457.220
Số cuối năm	13.694.869.230	65.906.660	13.760.775.890

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-
-	-	-

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 13.694.869.230 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.18).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	4.657.157.402	74.439.778.144	(71.283.835.044)	8.421.335.956
- Tuyến ống cấp nước HDPE DN300, 150, 100 - đường Điện Biên Phủ (ngã ba đường 2/4 đến ngã ba Phạm Văn Đồng)	-	2.600.854.980	-	2.600.854.980
- Tuyến ống DN400 Đường Võ Nguyên Giáp (từ Quốc lộ 1A đến đường Tố Hữu)	683.564.673	1.024.350.076	-	1.707.914.749

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
- <i>Cải tạo thay thế cụm van thuộc máy bơm M3 - Trạm bơm 1A nhà máy nước Võ Cảnh</i>	603.892.647	51.197.353	(655.090.000)	-
- <i>Cải tạo lắp mới tuyến ống cấp nước HDPE DN300,100,50 - đường Hồng Bàng, Phước Tiến</i>	1.212.154.781	717.010.128	(1.929.164.909)	-
- <i>Cải tạo 04 bể lọc còn lại Cụm xử lý A - Nhà máy nước Võ Cảnh</i>	56.093.518	7.239.404.759	(7.295.498.277)	-
- <i>Các công trình khác</i>	<u>2.101.451.783</u>	<u>62.806.960.848</u>	<u>(61.404.081.858)</u>	<u>3.504.330.773</u>
Cộng	4.657.157.402	74.439.778.144	(71.283.835.044)	7.813.100.502

Công trình Cải tạo 04 bể lọc còn lại Cụm xử lý A - Nhà máy nước Võ Cảnh có giá trị tại ngày đầu năm là 56.093.518 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.18).

Chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm nay là 0 VND, năm trước là 13.661.373 VND.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	3.506.107.500	3.413.025.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	3.506.107.500	3.413.025.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	14.745.749.154	21.351.774.507
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG	4.489.229.230	5.795.494.093
Công ty Cổ phần Hawaco miền Nam	1.962.792.000	6.777.734.400
Công ty TNHH Dững Lợi	5.859.229.000	3.211.725.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Đạt	-	2.806.100.000
Các nhà cung cấp khác	2.434.498.924	2.760.721.014
Cộng	18.251.856.654	24.764.799.507

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Khánh Hòa	1.261.098.000	1.261.098.000
Công ty Cổ phần khách sạn Bến du thuyền	319.767.000	319.767.000
Ban quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa	252.042.000	395.998.000
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Khánh Hòa	-	661.055.000
Các khách hàng khác	446.184.081	114.465.081
Cộng	2.279.091.081	2.752.383.081

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	422.589.754	-	5.154.405.868	(5.166.118.999)	410.876.623	-
Thuế GTGT phí thoát nước đô thị thu và nộp hộ	473.857.530	-	7.514.046.314	(7.452.966.216)	534.937.628	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.000.015.386	7.218.006.883	(5.550.000.000)	667.991.497	-
Thuế thu nhập cá nhân	633.795.254	-	2.995.681.776	(2.743.558.648)	885.918.382	-
Thuế tài nguyên	146.637.880	-	1.825.798.800	(1.825.724.120)	146.712.560	-
Thuế nhà đất	-	-	5.080.306	(5.080.306)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	48.171.200	(48.171.200)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.211.566.832	-	84.374.013.687	(83.583.249.079)	7.002.331.440	-
- Giá dịch vụ thoát nước	5.627.058.158	-	79.618.202.026	(78.886.310.794)	6.358.949.390	-
- Phí dịch vụ môi trường rừng	529.577.048	-	2.383.225.000	(2.330.517.592)	582.284.456	-
- Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	54.931.626	-	761.900.860	(755.734.892)	61.097.594	-
- Tiền khai thác tài nguyên nước	-	-	1.610.685.801	(1.610.685.801)	-	-
Cộng	7.888.447.250	1.000.015.386	109.139.204.834	(106.378.868.568)	9.648.768.130	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động cung cấp nước sạch 5%
- Hoạt động xây lắp, khảo sát thiết kế và dịch vụ khác 10%

Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023, thuế suất giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất nước với thuế suất 10%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.683.708.374	43.374.341.327
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	378.626.608	964.566.212
Thu nhập chịu thuế	69.062.334.982	44.338.907.539
Thu nhập được miễn thuế	(1.080.000.000)	(720.000.000)
Thu nhập tính thuế	67.982.334.982	43.618.907.539
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	13.596.466.996	8.723.781.508
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(6.378.460.113)	(3.933.186.638)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7.218.006.883	4.790.594.870

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên mặt nước phục vụ sản xuất với giá tính thuế là 4.000 VND/m³, thuế suất là 1%.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

Quỹ lương kế hoạch năm 2023 được thực hiện theo Công văn số 6814/UBND-KT ngày 11 tháng 7 năm 2023 như sau:

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Người lao động là: 81.361.000.000 VND.
- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của Viên chức quản lý là: 2.832.000.000 VND.

Quỹ lương kế hoạch và lương thực hiện năm 2023 được xây dựng dựa trên Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hỗ trợ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	-	301.906.000
Chi phí lãi vay phải trả	18.804.504	56.413.504
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.725.428.376	1.685.824.841
Cộng	2.744.232.880	2.044.144.345

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.658.934.000	1.658.934.000
UBND tỉnh Khánh Hòa - nhận bàn giao tài sản	1.658.934.000	1.658.934.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	5.461.201.270	6.681.148.485
Kinh phí công đoàn	133.426.000	259.075.000
Bảo hiểm xã hội	8.904.219	14.695.017
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.168.285.193	4.017.037.112
Lãi vay được ân hạn ⁽ⁱ⁾	888.400.000	1.776.800.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	262.185.858	613.541.356
Cộng	7.120.135.270	8.340.082.485

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	11.591.266.308	13.250.200.308
UBND tỉnh Khánh Hòa - nhận bàn giao tài sản	11.591.266.308	13.250.200.308
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	888.400.000
Lãi vay được ân hạn ⁽ⁱ⁾	-	888.400.000
Cộng	11.591.266.308	14.138.600.308

⁽ⁱ⁾ Tiền lãi vay ân hạn phải trả theo lịch trả nợ của Biên bản làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa. Tiền lãi được trả định kỳ 06 tháng một lần, mỗi kỳ 888.400.000 VND.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	28.450.630.910	27.763.484.932
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	4.513.080.978	9.026.160.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa	17.840.225.000	12.640.000.000
- Ngân sách tỉnh Khánh Hòa	6.097.324.932	6.097.324.932
Cộng	28.450.630.910	27.763.484.932

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số tiền</u>
Số đầu năm	27.763.484.932
Số tiền vay đã trả	(29.314.484.932)
Kết chuyển từ vay dài hạn	30.001.630.910
Số cuối năm	28.450.630.910

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa ⁽ⁱ⁾	-	4.513.080.978
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa ⁽ⁱⁱ⁾	54.468.146.000	42.357.225.000
Vay Ngân sách tỉnh Khánh Hòa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	18.291.973.591	24.389.298.523
Cộng	<u>72.760.119.591</u>	<u>71.259.604.501</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để “Nâng cấp cải tạo hệ thống cấp nước và vệ sinh Thành phố Nha Trang” với hạn mức 135.392.400.978 VND, lãi suất 5%/năm (bao gồm phí quản lý cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn vay 25 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2000, thời hạn trả nợ gốc là 20 năm (mỗi năm 2 kỳ) kể từ ngày 01/12/2004. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Gốc vay được xác định lại theo Quyết định số: 1416/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 và Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về “Giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa”

- (ii) Công ty có các khoản vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 06/2016/HĐTD-ĐTPT ngày 21/11/2016 với hạn mức 24.370.000.000 VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án "Đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho đảo Trí Nguyên", thời hạn vay là 105 tháng kể từ ngày 25/11/2016, thời gian ân hạn 9 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 96 tháng, lãi suất 8,29%/năm, biện pháp đảm bảo bằng thế chấp tài sản được hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 09/2017/HĐTD-ĐTPT ngày 27/12/2017 với hạn mức 41.150.000.000 VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án "Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cấp nước DN700 đường 23/10 đoạn Nhà máy nước Võ Cảnh đến Cầu Dứa - Nha Trang", thời hạn vay là 126 tháng kể từ ngày 09/05/2018, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 120 tháng, lãi suất 8,29%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp tài sản được hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 03/2019/HĐTD-ĐTPT ngày 22/05/2019 với hạn mức 11.700.000.000 VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án "Cải tạo, nhà máy xử lý nước thị trấn Tô Hạp", thời hạn vay là 141 tháng kể từ ngày 29/05/2019, thời gian ân hạn 02 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 139 tháng, lãi suất 8,29%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp Quyền sử dụng đất thửa số 189 tại 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9 và V.10);
- Hợp đồng tín dụng số 17/2020/HĐTD-ĐTPT ngày 09/12/2020 với hạn mức 43.290.000.000 VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cấp nước DN700 đường 23/10 đoạn từ Mã Vòng đến Cầu Dứa - Nha Trang”, thời hạn vay là 136 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 09/6/2021, thời gian ân hạn 04 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 132 tháng, lãi suất 8,29%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 12/2022/HĐTD-ĐTPT ngày 06/7/2022 với hạn mức 3.780.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Sửa chữa, khắc phục tuyến ống cấp nước cầu Hà Ra (quốc lộ 1C)”, thời hạn vay là 74 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên là ngày 11/7/2022, thời gian ân hạn 02 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 72 tháng, lãi suất 7,9%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9);

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 01/2023/HĐTD-ĐTPT ngày 07/04/2023 và Phụ lục số 01 ngày 22/6/2023 với hạn mức 5.769.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Đầu tư cải tạo 04 bể lọc còn lại cụm xử lý A (thuộc dự án đầu tư xây dựng cải tạo Nhà máy nước Võ Cảnh - Giai đoạn 2), thời hạn vay tối đa 75 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 25/04/2023, thời gian ân hạn 03 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời hạn trả nợ 72 tháng, lãi suất 7,9%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo;
- Hợp đồng tín dụng số 02/2023/HĐTD-ĐTPT ngày 27/06/2023 với hạn mức 4.655.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE DN150, 100 thay thế tuyến ống cũ PVC - đường Lê Hồng Phong (từ Mã Vòng đến Phước Long)”, thời hạn vay 73 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 30/06/2023, thời gian ân hạn 01 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 72 tháng, lãi suất 7,9%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 05/2023/HĐTD-ĐTPT ngày 27/06/2023 với hạn mức 6.320.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE DN300, 150, 100, 50 thay thế tuyến ống cũ PVC DN200, 150, 100, 50 - đường 2/4 (từ ngày Nguyễn Xiển đến Trần Quý Cáp)”, thời hạn vay 73 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 30/06/2023, thời gian ân hạn 01 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời hạn trả nợ 72 tháng, lãi suất 7,9%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 03/2023/HĐTD-ĐTPT ngày 27/6/2023 với hạn mức 3.583.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE DN100, 50 thay thế cho tuyến ống cũ PVC DN100, 50 - KDC Hòn Rớ 1 (từ ngã ba cầu Bình Tân đến chợ Hòn Rớ)”, thời hạn vay 62 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 13/9/2023, thời gian ân hạn 01 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời hạn trả nợ 61 tháng, lãi suất 7,9%/năm, biện pháp đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 04/2023/HĐTD-ĐTPT ngày 27/6/2023 với hạn mức 2.236.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE DN200, 100 thay thế cho tuyến ống cũ PVC DN150, 100, 50 - đường Dã Tượng (từ ngã tư Trường Sa đến ngã ba đường Trần Phú)”, thời hạn vay 70 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 19/9/2023, thời gian ân hạn 01 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời hạn trả nợ 69 tháng, lãi suất 7,9%/năm, biện pháp đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 08/2023/HĐTD-ĐTPT ngày 21/9/2023 với hạn mức 4.390.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE DN300, 50 đường Nguyễn Lương Bằng (từ cầu Vĩnh Phương đến ngã ba Quốc lộ 1)”, thời hạn vay 69 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 05/10/2023, thời gian ân hạn 01 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời hạn trả nợ 68 tháng, lãi suất 7,9%/năm, biện pháp đảm bảo bằng thế chấp một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 19/2023/HĐTD-ĐTPT ngày 20/11/2023 với hạn mức 5.689.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE DN200, 100 thay thế cho tuyến ống cũ PVC DN150, 100, 50 - đường Dã Tượng (từ ngã tư Trường Sa đến ngã ba đường Trần Phú)”, thời hạn vay 67 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 19/09/2023, thời gian ân hạn 01 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời hạn trả nợ 66 tháng, lãi suất 7,9%/năm, biện pháp đảm bảo bằng thế chấp một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9);
- Hợp đồng tín dụng số 21/2023/HĐTD-ĐTPT ngày 20/11/2023 với hạn mức 4.550.000.000 VND, mục đích vay dùng để “Đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE DN300, 100 thay thế cho

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tuyến ống cũ PVC DN300, 100 Quốc lộ 1 (từ khu công nghiệp Đắc Lộc đến ngã ba Vĩnh Phương)", thời hạn vay 65 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu là ngày 30/11/2023, thời gian ân hạn 01 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời hạn trả nợ 64 tháng, lãi suất 7,9%/năm, biện pháp đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

- (iii) Vay dài hạn Ngân sách tỉnh Khánh Hòa để đầu tư nâng cấp mở rộng Nhà máy nước Võ Cảnh và lắp đặt hệ thống Lamella cho bể lắng Nhà máy nước Võ Cảnh thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa với lãi suất 0%, thời hạn trả nợ gốc 12 năm kể từ ngày công trình hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	28.450.630.910	27.763.484.932
Trên 1 năm đến 5 năm	71.232.973.591	68.386.604.501
Trên 5 năm	1.527.146.000	2.873.000.000
Cộng	<u>101.210.750.501</u>	<u>99.023.089.433</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số tiền</u>
Số đầu năm	71.259.604.501
Số tiền vay trong năm	31.502.146.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(30.001.630.910)
Số cuối năm	<u>72.760.119.591</u>

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích từ lợi nhuận</u>	<u>Nhận khen thưởng</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	237.398.000	4.838.000.000	-	(343.496.000)	4.731.902.000
Quỹ phúc lợi	1.693.804.682	1.900.000.000	20.700.000	(1.584.105.000)	2.030.399.682
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	408.000.000	-	(407.997.000)	3.000
Cộng	<u>1.931.202.682</u>	<u>7.146.000.000</u>	<u>20.700.000</u>	<u>(2.335.598.000)</u>	<u>6.762.304.682</u>

20. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</u>	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.220.785.000	426.041.210	1.646.826.210
Trích quỹ trong năm	4.250.000.000	-	4.250.000.000
Khấu hao tài sản cố định	-	(188.752.728)	(188.752.728)
Số cuối năm	<u>5.470.785.000</u>	<u>237.288.482</u>	<u>5.708.073.482</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	260.000.000.000	852.875.935	27.771.460.050	35.106.646.597	323.730.982.582
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	25.999.960.000	-	(25.999.960.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	38.583.746.457	38.583.746.457
Trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2021	-	-	1.105.591.343	(1.105.591.343)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(5.400.000.000)	(5.400.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(192.667.000)	(192.667.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(28.408.388.254)	(28.408.388.254)
Số dư cuối năm trước	285.999.960.000	852.875.935	2.877.091.393	38.583.746.457	328.313.673.785
Số dư đầu năm nay	285.999.960.000	852.875.935	2.877.091.393	38.583.746.457	328.313.673.785
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	61.465.701.491	61.465.701.491
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm trước	-	-	1.407.750.657	(1.407.750.657)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(6.738.000.000)	(6.738.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(408.000.000)	(408.000.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(30.029.995.800)	(30.029.995.800)
Số dư cuối năm nay	285.999.960.000	852.875.935	4.284.842.050	61.465.701.491	352.603.379.476

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết vốn góp theo cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa	145.860.000.000	145.860.000.000
Công ty TNHH Nước sạch Ree	125.505.600.000	125.505.600.000
Các cổ đông khác	14.634.360.000	14.634.360.000
Cộng	285.999.960.000	285.999.960.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.599.996	28.599.996
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	28.599.996	28.599.996
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.599.996	28.599.996

Toàn bộ cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.407.750.657
• Trích quỹ khen thưởng	: 6.738.000.000
• Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành	: 408.000.000
• Chia cổ tức	: 30.029.995.800

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu sản xuất nước sạch	362.150.865.201	305.625.402.831
Doanh thu hoạt động xây lắp	23.415.258.245	28.441.281.634
Doanh thu khảo sát thiết kế	330.832.328	432.051.943
Doanh thu phí bảo vệ môi trường	77.685.974	421.591.094
Doanh thu bán vật tư	9.765.080	101.154.565
Cộng	<u>385.984.406.828</u>	<u>335.021.482.067</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn sản xuất, cung cấp nước sạch	284.167.847.810	253.642.237.581
Giá vốn hoạt động xây lắp	21.860.114.871	25.850.818.057
Giá vốn hoạt động khảo sát, thiết kế	97.351.556	297.706.057
Giá vốn phí bảo vệ môi trường	77.685.809	421.590.230
Giá vốn bán vật tư	8.651.500	62.623.788
Cộng	<u>306.211.651.546</u>	<u>280.274.975.713</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.302.178.789	3.183.489.939
Cổ tức được chia	1.080.000.000	720.000.000
Cộng	<u>5.382.178.789</u>	<u>3.903.489.939</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay.

6. Chi phí bán hàng

Chi phí dịch vụ cung cấp hóa đơn điện tử.

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.225.395.782	4.267.814.863
Chi phí đồ dùng văn phòng	488.743.180	276.240.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.289.164	208.043.119
Thuế, phí và lệ phí	6.034.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.763.278.128	2.297.669.108
Các chi phí khác	6.879.799.291	3.411.939.018
Cộng	<u>13.506.539.545</u>	<u>10.465.706.275</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu phí thoát nước, bảo vệ môi trường	4.190.431.685	3.769.443.198
Thu nhập khác	1.164.373.122	171.069.863
Cộng	<u>5.354.804.807</u>	<u>3.940.513.061</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hỗ trợ thu phí thoát nước, bảo vệ môi trường	4.190.184.741	3.764.643.880
Thuế phạt chậm nộp	1.362.810	345.814.585
Chi phí khác	88.551.474	418.390.345
Cộng	<u>4.280.099.025</u>	<u>4.528.848.810</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61.465.701.491	38.583.746.457
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(6.738.000.000)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	(408.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	61.465.701.491	31.437.746.457
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	28.599.996	28.599.996
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.149</u>	<u>1.099</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 (xem thuyết minh số V.21d) làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.349 VND xuống còn 1.099 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa xác định số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản năm nay và sẽ điều chỉnh khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua số trích quỹ chính thức.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	76.371.947.601	77.579.762.157
Chi phí nhân công	95.353.586.727	82.283.397.272
Chi phí khấu hao tài sản cố định	76.400.340.623	70.444.311.761
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.101.093.054	10.246.507.276
Chi phí khác	21.894.972.530	14.129.026.230
Cộng	<u>282.121.940.535</u>	<u>254.683.004.696</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Công nợ liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước tiền mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	319.800.000	-
Phải trả tiền mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6.334.055.921	148.800.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		422.008.929	414.000.000
Ông Vũ Văn Bình	Chủ tịch	89.294.643	87.600.000
Ông Nguyễn Văn Đàm	Thành viên	83.178.571	81.600.000
Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên	83.178.571	81.600.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	83.178.571	81.600.000
Ông Trương Khắc Hoàn	Thành viên	83.178.571	81.600.000
Ban kiểm soát		189.598.214	186.000.000
Ông Hoàng Long	Trưởng ban	67.276.786	66.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh	Thành viên	61.160.714	60.000.000
Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên	61.160.714	60.000.000
Cộng		611.607.143	600.000.000

Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên quản lý chủ chốt:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ban điều hành		4.595.018.999	4.029.140.000
Ông Nguyễn Văn Đàm	Tổng Giám đốc	1.146.386.000	996.811.000
Ông Vũ Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	880.620.000	778.494.000
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	859.515.000	753.541.000
Bà Võ Thị Khánh Hòa	Phó Tổng Giám đốc	849.087.000	745.338.000
Ông Nguyễn Văn Quân	Kế toán trưởng	859.411.000	754.956.000
Ban kiểm soát		1.018.450.000	892.811.000
Ông Hoàng Long	Trưởng ban	659.427.000	584.369.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh	Thành viên	359.023.000	308.442.000
Cộng		5.613.468.999	4.921.951.000

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Cổ đông sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH Nước sạch Ree	Cổ đông sở hữu 43,88% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Công ty liên kết, công ty sở hữu 30% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa		
Cổ tức phải trả	15.315.300.000	14.488.280.036
Nhận bàn giao tài sản	-	4.593.657.000
Công ty thanh toán tiền liên quan đến nhận bàn giao tài sản	1.658.934.000	1.658.934.000
Công ty TNHH Nước sạch Ree		
Cổ tức phải trả	13.178.088.000	12.466.476.614
Chi phí thù lao và khen thưởng Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị	306.931.856	284.872.000
<i>Công nợ với các bên liên quan khác</i>		
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12 và V.17a,b.		

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.


Trần Thị Thu Hà
Người lập


Nguyễn Văn Quân
Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2024


Nguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc